

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Vinh

2. Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh BG tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo Phan Văn S**, sinh năm 1989 tại Tổ dân phố VH, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Tổ dân phố VH, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ hai; có vợ là Vũ Thị Lộc, sinh năm 1991 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Ngày 25/02/2009 bị TAND huyện YT, tỉnh BG xử 14 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/12/2009. Ngày 31/12/2013 bị TAND huyện LG, tỉnh BG xử 33 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/02/2016.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh BG - *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:** Anh Cao Xuân T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn M, xã AH, huyện LG, tỉnh BG - *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố VH, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG - Có mặt tại phiên tòa

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn S, xã NH, huyện LG, tỉnh BG - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

3. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, huyện YT, tỉnh BG - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn S, sinh năm 1989 ở tổ dân phố VH, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2009 đến nay. Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 23/5/2021, Phan Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo Lx, BKS 98M9 – 6188 của bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 (là mẹ đẻ của S) từ nhà đi dọc theo tỉnh lộ 292 để đến thị trấn Kép, huyện LG chơi. Khi đi qua khu vực thôn M, xã AH, huyện LG, S phát hiện xưởng bóc gỗ của anh Cao Xuân T, sinh năm 1987 ở bên phải đường không có cổng, không có tường bao xung quanh và không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào xưởng bóc gỗ của anh T xem có tài sản gì có giá trị thì trộm cắp đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. S điều khiển xe mô tô đi vào khu vực xưởng bóc gỗ, đi bộ vào bên trong khu sản xuất thì thấy có 02 lưỡi dao bóc gỗ bằng kim loại đã được tháo rời khỏi máy bóc gỗ để bên cạnh. S lần lượt bê từng lưỡi dao để trên yên xe mô tô rồi điều khiển xe đi về hướng thị trấn Kép. Khi đi được khoảng 01 km, S dừng xe lại, bê 02 lưỡi dao bóc gỗ vừa trộm cắp được giấu ở bụi cây bên phải đường. Sau đó, S tiếp tục đi lên thị trấn Kép chơi rồi về nhà. Khoảng 14 giờ ngày 25/5/2021, S gọi điện cho bạn là Vũ Văn H, sinh năm 1979 ở Thôn S, xã NH, huyện LG rủ anh Huỳnh lên thị trấn Kép chơi và hẹn nhau ở đầu cầu BH thuộc địa phận xã NH, huyện LG. Anh Huỳnh đồng ý rồi một mình đi xe mô tô đến chỗ hẹn đón S đi lên thị trấn Kép chơi. Khi đi đến địa điểm S giấu 02 lưỡi dao bóc gỗ, S bảo anh Huỳnh dừng xe rồi nhờ anh Huỳnh bê 02 lưỡi dao đó để lên yên xe chở về đầu cầu BH. Anh Huỳnh chở S và 02 lưỡi dao đến cầu BH rồi về nhà, còn S sử dụng xe mô tô BKS 98M9 - 6188 chở 02 lưỡi dao bóc gỗ đến xưởng bóc gỗ của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984 ở thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, huyện YT, tỉnh BG và bán cho anh H1 với giá 1.100.000đ. Số tiền trên S đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/5/2021, S đến Công an xã AH đầu thú, khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 98M9 - 6188.

Cùng ngày, Công an xã AH đã bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện LG để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 26/5/2021, anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 lưỡi dao bóc gỗ bằng kim loại có chiều dài 1,5m; rộng 15cm; dày 1,5cm và 01 lưỡi dao bóc gỗ bằng kim loại có chiều dài 1,5m; rộng 16,7cm; dày 1,5cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản huyện LG kết luận: 01 lưỡi dao bóc gỗ bằng kim loại có chiều dài 1,5m; rộng 15cm; dày 1,5cm đã qua sử dụng có giá 1.500.000đ; 01 lưỡi dao bóc gỗ bằng kim loại có chiều dài 1,5m; rộng 16,7cm; dày 1,5cm đã qua sử dụng có giá 1.500.000đ. Tổng là 3.000.000đ.

Về vật chứng: Ngày 29/5/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 lưỡi dao bóc gỗ trên cho anh Cao Xuân T. Anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Phan Văn S phải bồi thường gì thêm. Ngày 22/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô BKS 98M9-6188 trên cho bà Nguyễn Thị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ của S) đã tự nguyện thay S bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 1.100.000đ. Anh H1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu S phải bồi thường gì thêm. Bà Thanh không yêu cầu S phải trả cho bà số tiền trên.

Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Phan Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Bị hại anh Cao Xuân T có mặt tại phiên tòa trình bày: Anh đã nhận lại tài sản là 02 lưỡi dao bóc gỗ, anh đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bà Nguyễn Thị Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trình bày: Bà là mẹ của bị cáo, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bà không biết, bà đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 98M9 - 6188; bà đã bồi thường cho anh H1 số tiền 1.100.000đ thay cho bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền này. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Vũ Văn H và anh Nguyễn Văn H1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản

1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2021; đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng: Không có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi trộm cắp của mình là sai và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 23/5/2021, tại xưởng bóc gỗ của anh Cao Xuân T, sinh năm 1987 ở thôn M, xã AH, huyện LG; Phan Văn S có hành vi trộm cắp của anh T 02 lưỡi dao bóc gỗ có tổng trị giá 3.000.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị TAND huyện YT, tỉnh BG xử 14 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và TAND huyện LG, tỉnh BG xử 33 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và

tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, xét cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, bị cáo có được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Anh Vũ Văn H, anh Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Th không biết việc Phan Văn S trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với nam giới bán ma túy cho S ở khu vực đường tàu thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện LG do S khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo quy định Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn S 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Phan Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiêm